

QUY TRÌNH KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM GIAO THÔNG CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CÓ THẨM QUYỀN

Phạm Bảo Vy và Lê Thị Anh Thu

Lớp 19D1LK01 -Ngành Luật Kinh Tế

Khoa Luật & Quan hệ quốc tế, Trường Đại học Kinh tế- Tài chính TP.HCM (UEF)

TÓM TẮT

Khi đất nước đang ngày càng phát triển thì sẽ kéo theo nhiều ngành nghề, lĩnh vực khác phát triển. Tuy nhiên, đi liền với những cơ hội, luôn tồn tại nhiều thách thức. Giao thông đường như không đáp ứng kịp yêu cầu của thời đại, biểu hiện rõ nhất là tình trạng mất kiểm soát đang diễn ra ngày một trầm trọng và nó đang ở mức báo động đỏ không chỉ ở nước ta mà cả trong khu vực Đông Nam Á. Đặc biệt giao thông ở Việt Nam chưa bao giờ là hết nóng, nó gây nên nhiều tranh cãi, để lại nhiều hậu quả xấu. Giao thông Việt Nam có nhiều loại hình. Mỗi loại hình đều có những đặc thù riêng, cần phải tìm những phương hướng để giải quyết triệt để.

Tuy nhiên, có thể nói trong những năm qua cao trào nhất vẫn là vấn đề giao thông đường bộ với mật độ giao thông ngày càng dày đặc. Vì thế, nó đã đem lại rất nhiều khó khăn cho công tác quản lý của các cơ quan chức năng. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cần tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm. Song, người tham gia giao thông cũng cần nắm rõ những quy trình kiểm tra, xử lý vi phạm giao thông để chấp hành đúng với quy định của pháp luật, cũng như đem lại sự thuận tiện trong quá trình tham gia giao thông.

Từ khóa: phạt nguội, vi phạm giao thông, thẩm quyền.

1. Cá nhân, tổ chức nào có thẩm quyền kiểm tra, xử lý vi phạm giao thông

Điều 87 Luật giao thông đường bộ 2008 quy định về việc tuần tra, kiểm soát của cảnh sát giao thông (CSGT) đường bộ: CSGT đường bộ: CSGT đường bộ thực hiện việc tuần tra, kiểm soát để kiểm soát người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ; xử lý vi phạm

pháp luật về giao thông đường bộ đối với người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ,... Chính phủ quy định việc huy động các lực lượng CSGT khác và công an xã phối hợp với CSGT đường bộ tham gia tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong trường hợp cần thiết.

1.1 Đối với Cảnh sát giao thông đường bộ:

Theo quy định tại Thông tư số 65/2012/TT-BCA ngày 30/10/2012 quy định CSGT đã được cấp biển hiệu và Giấy chứng nhận Cảnh sát tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ theo quy định của Bộ Công an được dùng phương tiện đang tham gia giao thông đường bộ; kiểm soát phương tiện, giấy tờ của phương tiện; kiểm soát người và giấy tờ của người điều khiển phương tiện, giấy tờ tùy thân của người trên phương tiện đang kiểm soát.

Bên cạnh đó, theo Điều 10 Thông tư 45/2012/TT-BCA ngày 27/7/2012 quy định về biển hiệu và Giấy chứng nhận Cảnh sát tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ, CSGT phải mang theo Giấy chứng nhận khi làm nhiệm vụ và xuất trình khi có yêu cầu, phải đeo biển hiệu... Như vậy, chỉ những CSGT đã được cấp giấy chứng nhận theo mẫu mới được quyền dùng phương tiện tham gia giao thông để kiểm tra giấy tờ và xử lý vi phạm.

1.2 Đối với các lực lượng cảnh sát khác và công an xã:

Theo quy định tại Nghị định số 27/2010/NĐ-CP quy định việc huy động các lực lượng cảnh sát khác và công an xã phối hợp với CSGT đường bộ tham gia tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong trường hợp cần thiết, các lực lượng Cảnh sát khác (Cảnh sát trật tự; Cảnh sát phản ứng nhanh; Cảnh sát cơ động; Cảnh sát bảo vệ; Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội) và công an xã, phường, thị trấn được huy động phối hợp với CSGT tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 27/2010/NĐ-CP quy định nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát khác và Công an xã khi được huy động phối hợp với CSGT bao gồm: Thực hiện việc tuần tra, kiểm soát theo sự chỉ đạo, điều hành của Cảnh sát giao thông đường bộ và theo Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền khi tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông đường bộ mà không có Cảnh sát giao thông đường bộ đi cùng ...". Tuy nhiên lực lượng cảnh sát khác (Cảnh sát trật tự; Cảnh sát phản ứng nhanh; Cảnh sát cơ động; Cảnh sát bảo

vệ; Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội) và công an xã, phường, thị trấn chỉ khi được huy động phối hợp với CSGT đường bộ theo kế hoạch đã được phê duyệt mới được quyền dừng phương tiện tham gia giao thông và xử lý vi phạm khi không có CSGT.

1.3 Đối với Thanh tra giao thông:

Theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 08/2010/TT-BGTVT, Thanh tra giao thông được quyền dừng phương tiện giao thông đường bộ trong trường hợp cần thiết để kịp thời ngăn chặn hậu quả có thể xảy ra đối với công trình đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 86 Luật Giao thông đường bộ; Đình chỉ hành vi vi phạm khi phát hiện hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt của thanh tra đường bộ theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định 34/2010/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

1.4 Đối với các lực lượng khác (quản lý thị trường, dân quân,...):

Pháp luật giao thông đường bộ không có quy định về quyền hạn của các lực lượng này trong việc dừng phương tiện tham gia giao thông để xử phạt hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, vì vậy quản lý thị trường, dân quân,... không có quyền dừng phương tiện giao thông và xử phạt khi có hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Tuy nhiên, nếu hành vi vi phạm của người tham gia giao thông thuộc lĩnh vực mà lực lượng khác quản lý họ có quyền dừng xe và xử lý vi phạm. Ví dụ, [tại Điều 6 Nghị định số 10/CP ngày 23/01/1995] về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của quản lý thị trường “Công chức kiểm soát thị trường được giao trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát việc thi hành pháp luật trong hoạt động thương mại ở thị trường trong nước...”. Với quy định này, trong trường hợp người tham gia giao thông có hành vi vi phạm trong hoạt động thương mại (chở hàng lậu, hàng giả, ...), công chức kiểm soát thị trường có quyền dừng phương tiện để xử lý.

Tóm lại, người có thẩm quyền dừng phương tiện và xử phạt hành vi vi phạm của người tham gia giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ bao gồm:

- CSGT đeo biển hiệu và Giấy chứng nhận cảnh sát tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ;
- Lực lượng cảnh sát khác và công an xã, phường, thị trấn khi được huy động phối hợp với CSGT đường bộ theo kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Thanh tra giao thông trong một số trường hợp mà hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt.

2. Cá nhân, tổ chức có thẩm quyền được dừng xe để kiểm tra, xử lý vi phạm trong trường hợp nào

Dựa vào các đối tượng nêu trên sẽ có các trường hợp dừng xe khác nhau:

2.1. Cảnh sát giao thông

Trường hợp dừng xe:

- Trực tiếp phát hiện hoặc thông qua phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phát hiện, ghi nhận được các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ;
- Thực hiện mệnh lệnh, kế hoạch tuần tra, kiểm soát của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh trở lên;
- Thực hiện kế hoạch tổ chức tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông của Trưởng phòng Tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ cao tốc thuộc Cục Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông hoặc Trưởng Công an cấp huyện trở lên;
- Có văn bản đề nghị của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan điều tra; văn bản đề nghị của cơ quan chức năng liên quan về dừng phương tiện để kiểm soát phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Văn bản đề nghị phải ghi cụ thể thời gian, tuyến đường, phương tiện dừng để kiểm soát, xử lý, lực lượng tham gia phối hợp;
- Tin báo, tố giác về hành vi vi phạm pháp luật của người và phương tiện tham gia giao thông

2.2. Lực lượng cảnh sát khác và Công an xã

Chỉ trong trường hợp không có Cảnh sát giao thông đi cùng và được huy động để đảm bảo an toàn trật tự giao thông: Trực tiếp phát hiện hoặc thông qua phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phát hiện, ghi nhận được các hành vi vi phạm giao thông.

2.3. Thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành

- Buộc chấm dứt hành vi vi phạm.

- Khi phát hiện phương tiện có các dấu hiệu vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình đường bộ, cụ thể như sau:
 - + Vượt quá tải trọng cho phép của cầu, đường bộ;
 - + Vượt khổ giới hạn cho phép của cầu, đường bộ;
 - + Xe bánh xích lưu thông trực tiếp trên đường mà không thực hiện biện pháp bảo vệ đường theo quy định;
 - + Đổ đất, vật liệu xây dựng, các phế liệu khác trái phép lên đường bộ hoặc vào hành lang an toàn đường bộ.

2.4. Trường hợp khác

Ngoài ra, các lực lượng khác không có quyền dừng xe và xử phạt vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ mà chỉ có quyền dừng xe khi có hành vi vi phạm thuộc các lĩnh vực mà họ quản lý. Cần lưu ý là các lực lượng có thẩm quyền dừng phương tiện và xử phạt hành vi vi phạm cũng không được tùy tiện dừng phương tiện mà chỉ được dừng phương tiện để kiểm soát khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm hoặc đã có hành vi vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư 65/2012/TT-BCA

3. Quy trình kiểm tra, xử lý vi phạm

Thuộc trường hợp được phép dừng xe nêu trên, Cảnh sát giao thông thực hiện quy trình như sau:

3.1. Bước 1: Tuýt còi

3.2. Bước 2: Chào hỏi

Cảnh sát giao thông phải có thái độ đúng mực, ứng xử phù hợp với từng đối tượng được kiểm tra.

Lưu ý: Cảnh sát giao thông phải đeo thẻ xanh, mặc đồng phục đúng quy định.

3.2. Bước 3: Kiểm tra giấy tờ

Bao gồm:

- Giấy phép lái xe
- Giấy đăng ký xe.
- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

- Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.
- Các giấy tờ khác có liên quan đến người, phương tiện, hoạt động vận tải Cảnh sát giao thông phải đối chiếu các giấy tờ này với nhau Sau đó kiểm tra điều kiện tham gia giao thông của phương tiện và các hoạt động vận tải đường bộ như kiểm soát quy cách, kích thước hàng hóa, phương tiện vận tải, đồ vật có cất giấu tang vật...

3.4. Bước 4: Xử phạt vi phạm giao thông

Có 2 trường hợp có khả năng xảy ra:

3.4.1. Thứ nhất là xử phạt không lập biên bản (còn gọi là phạt tại chỗ/phạt nóng) CSGT chỉ được phép không lập biên bản trong trường hợp sau:

- Phạt cảnh cáo.
- Phạt tiền đến 250.000 đồng đối với cá nhân và 500.000 đồng đối với tổ chức.

Nếu không lập biên bản thì CSGT phải lập Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại chỗ. Mẫu Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải theo đúng quy định tại Thông tư 34/2014/TT-BCA

3.4.2. Thứ hai là xử phạt lập biên bản (còn gọi là phạt nguội)

Không thuộc trường hợp không lập biên bản nêu trên, trường hợp này thì CSGT phải lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính cùng với việc giữ bằng lái xe. Và buộc bạn phải đến Kho bạc Nhà nước nộp tiền phạt mới được phép lấy lại bằng lái xe .

Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính gồm: Biên bản vi phạm hành chính, Quyết định xử phạt hành chính, các tài liệu, giấy tờ có liên quan và phải được đánh bút lục.

Quy trình xử phạt giao thông thông qua thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ khác với quy trình xử phạt giao thông thực tế, quy trình xử phạt thông qua thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ bắt buộc phải lập biên bản. Thủ tục như quy trình xử phạt thực tế trong trường hợp phải lập biên bản nêu trên.

Tóm lại *QUY TRÌNH KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM GIAO THÔNG CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CÓ THẨM QUYỀN* nhìn chung khá chặt chẽ, phù hợp với quy chế nhà nước đề ra, giúp người dân cải thiện đời sống cũng như các vấn đề thiết yếu trong xã hội,... Hơn hết chúng ta cần biết chấp hành nội quy để tránh các trường hợp đáng tiếc xảy ra.

